SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 01/07/2025; 10:16:38 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2472 /QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;số 44/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 361/TTr-SNNMT ngày 26/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thay thế số thứ tự 3 ý IX mục B - Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực giảm nghèo, môi trường, trồng trọt, bảo vệ thực vật, biển và hải đảo, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xây dựng, hoàn thiện các quy trình nội bộ thực hiện các thủ tục hành chính tại Điều 1; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- VPCP; Bộ NNMT;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TTTU; TT HĐNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PVP UBND TP;
- TT BC&TT TP HP, CĐ ANHP;
- Các Phòng: KSTTHC, NNTN&MT;
- Cổng TTĐTTP;
- Lưu: VT, KSTTHC5.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THUỶ SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số: 2172 /QĐ-UBND ngày 26/6 /2025 của Chủ tịch UBND thành phố)

1. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân thành phố (02 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết		Địa điểm nộp hồ sơ	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Sở NNMT	UBND TP			Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính		
I. Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản (02 TTHC)											
1	2.001730	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Phí thẩm định và chứng nhận mậu dịch tự do (FSC), giấy chứng nhận sản phẩm thuốc (CPP), các giấy chứng nhận thuốc thú y để xuất khẩu: 180.000 đồng/01 loại thuốc - Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thức ăn chăn nuôi lưu hành tự do tại Việt Nam: 350.000 đồng/01 sản		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Các Nghị định: số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Các Thông tư: số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020; số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021; số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025.	

						phẩm/lần					
2	2.001726	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Các Nghị định: số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025. - Thông tư số số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025.	

2. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (06 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nộp hồ sơ	Phí/lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện nộp hồ sơ			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Trực tiếp	Trực tuyến trên DVCQG	Dịch vụ bưu chính		
I. Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản (06 TTHC)										
1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản[1]	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	700.000 đồng/cơ sở		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010. - Các Thông tư: số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024; số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025. - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025.	
2	1.003111	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	35 ngày	Trung tâm Phục	Đánh giá lần đầu		Toàn trình	Tiếp nhận và trả	- Các Thông tư: số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; số 20/2013/TTLT-BYT-BTC-	

[1] 02 đơn vị giải quyết: Chi cục Thuỷ sản, Chăn nuôi và Thú y; phòng Phát triển nông thôn

			làm việc	vụ hành chính công thành phố	32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.			kết quả	BNNPTNT ngày 01/8/2013; số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025.	
3	1.003082	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025: 2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025: 2005	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Đánh giá lần đầu 32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Các Thông tư: số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; số 20/2013/TTLT-BYT-BTC-BNNPTNT ngày 01/8/2013; số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025.	
4	1.003058	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	35 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Đánh giá gia hạn 22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Các Thông tư: số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; số 20/2013/TTLT-BYT-BTC-BNNPTNT ngày 01/8/2013; số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025.	
5	2.001254	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	35 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Đánh giá thay đổi, bổ sung 22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Các Thông tư: số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; số 20/2013/TTLT-BYT-BTC-BNNPTNT ngày 01/8/2013; số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025.	
6	1.002996	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Không quy định		Toàn trình	Tiếp nhận và trả kết quả	- Các Thông tư: số 20/2013/TTLT-BYT-BTC-BNNPTNT ngày 01/8/2013; số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 - Quyết định số 2309/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025.	